

Củ Chi, ngày 15 tháng 7 năm 2021

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH VÀ SỰ NGHIỆP 6 THÁNG NĂM 2021

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị
 dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Trường TH Trung Lập Hạ công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách 6 tháng như sau:

ĐV tính: Đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 6 tháng	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước	9.087.170.500	2.929.775.631	32%	
1	Chi quản lý hành chính				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	9.087.170.500	2.929.775.631	32%	
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	6.907.679.583	2.304.955.351	33%	
	Nguồn 13	5.153.476.865	1.897.331.575	37%	
	Chi thanh toán cá nhân	3.632.117.925	1.600.695.037	44%	
	Chi nghiệp vụ chuyên môn	529.246.220	25.685.000	5%	
	Chi khác	992.112.720	270.951.538	27%	
	Nguồn 14	1.754.202.718	407.623.776	23%	
	+ CCTL (Chi chênh lệch mức lương cơ sở)	808.061.152	356.452.281	44%	
	+ CCTL (Chi thu nhập tăng thêm theo NQ 03)	946.141.566	51.171.495	5%	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	2.179.490.917	624.820.280	29%	
	Nguồn 12	446.473.000	174.990.000	39%	
	Vùng sâu, trợ cấp tết	435.483.000	174.990.000	40%	
	Chi sửa học đường	10.990.000	0	0%	
	Nguồn 14	2.168.500.917	624.820.280	29%	
	NQ03/2021 (không thường xuyên)	2.168.500.917	624.820.280	29%	
II	Nguồn vốn viện trợ				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				
C	Nguồn thu chi sự nghiệp được để lại				
1	Thu sự nghiệp	906.225.000	372.932.000	41%	
	+ Học phí tổ chức học 02 buổi	434.700.000	198.472.000	46%	
	+ Tin học	156.870.000	74.515.000	48%	
	+ Anh văn bản ngữ	109.725.000	45.315.000	41%	
	+ Phục vụ bán trú	53.100.000	11.260.000		
	+ Vệ sinh bán trú	15.930.000	3.370.000	21%	
	+ Thiết bị vật dụng bán trú	5.900.000		0%	
	+ Cẩn tin	80.000.000	40.000.000	50%	
	+ Phở cập bơi	50.000.000		0%	
2	Chi sự nghiệp	906.225.000	303.690.000	34%	

+ Học phí tổ chức học 02 buổi	434.700.000	198.493.000	46%
+ Tin học	156.870.000	49.455.000	32%
+ Anh văn bản ngữ	109.725.000	41.232.000	38%
+ Phục vụ bán trú	53.100.000	11.260.000	21%
+ Vệ sinh bán trú	15.930.000	3.250.000	20%
+ Thiết bị vật dụng bán trú	5.900.000		0%
+ Cẩn tin	80.000.000	0	0%
+ Phổ cập bơi	50.000.000		0%

Người lập bảng



Võ Thị Kim Châu

Ngày tháng năm 2021

Phụ trưởng đơn vị



Võ Văn Rột